



LỊCH THI LẠI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG- KHÓA 2023 (C2)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	St số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
1	23C2-CCK; CKL; CTM	0204002030		10	Cơ kỹ thuật	3	12/03/2024	90'	18H00	Tự luận	H1.2 - 07
2	23C2-QDL	0204002875		1	Dịch vụ khách hàng	3	12/03/2024	90'	19H15	Tự luận	H1.2 - 09
3	23C2-CNL; LDL; VSL	0204000211		10	Truyền nhiệt	3	12/03/2024	90'	19H15	Tự luận	
4	23C2-QNH	0204002565		5	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	12/03/2024	60'	19H15	Tự luận	
5	23C2-TMD	0204001988		1	Pháp luật thương mại điện tử	3	12/03/2024	90'	19H15	Tự luận	
6	23C2-KTD	0204002211		4	Tài chính doanh nghiệp 1	3	12/03/2024	90'	19H15	Tự luận	
7	23C2-KXD	0204003174		5	Cơ học xây dựng	3	12/03/2024	60'	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 07
8	23C2-ĐCN; CĐT; ĐĐT	0204000091		21	Kỹ thuật số	3	12/03/2024	60'	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	
1	23C2-CNÔ	0204001195		23	Cơ lý thuyết	4	13/03/2024	90'	18H00	Tự luận	C2.3 - 05
2	23C2-ĐCN	0204001287		18	Lập trình PLC	4	13/03/2024	90'	18H00	Tự luận	
3	23C2-LGT	0204003252		1	Dịch vụ kho hàng và trung tâm phân phối	4	13/03/2024	90'	18H00	Tự luận	
4	23C2-QTD	0204002174		1	Hành vi tổ chức	4	13/03/2024	60'	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	
5	23C2-TĐH	0204000248		3	Khí cụ điện	4	13/03/2024	90'	19H45	Tự luận	C2.3 - 05
6	23C2-ĐCN	0204000081		12	Kỹ thuật chiếu sáng	4	13/03/2024	90'	19H45	Tự luận	
7	23C2-QDL; QNH	0204002280		1	Nghiệp vụ văn phòng	4	13/03/2024	60'	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	
8	23C2-CNÔ	0204002149		4	Lý thuyết gầm ô tô	4	13/03/2024	60'	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	
9	23C2-KTD	0204002229		1	Kế toán doanh nghiệp 2	4	13/03/2024	60'	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	
1	23C2-TĐH	0204000295		8	Trang bị điện	5	14/03/2024	90'	18H00	Tự luận	H1.2 - 09
2	23C2-CNÔ	0204000141		20	Sức bền vật liệu	5	14/03/2024	90'	18H00	Tự luận	
3	23C2-LTM	0204000035		5	Công nghệ phần mềm	5	14/03/2024	90'	18H00	Tự luận	
4	23C2-KXD	0204002478		2	Kinh tế xây dựng	5	14/03/2024	60'	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
5	23C2-NNA	0204002507		1	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao	5	14/03/2024	60'	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	
6	23C2-QTD	0204002241		1	Văn hóa doanh nghiệp	5	14/03/2024	90'	18H00	Tự luận	
7	23C2-CNÔ	0204000055		6	Động cơ đốt trong	5	14/03/2024	60'	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 09
8	23C2-TCĐ	0204002340		1	Kế toán quản trị	5	14/03/2024	90'	19H45	Tự luận	
9	23C2-QDL; QKS	0204002531		1	Luật du lịch Việt Nam	5	14/03/2024	60'	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	
10	23C2-KTD	0204002212		3	Luật kinh doanh	5	14/03/2024	60'	19H45	Tự luận	
11	23C2-NNA	0204000969		1	Ngữ âm và âm vị học	5	14/03/2024	60'	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	
12	23C2-KXD	0204003176		1	Kết cấu bê tông - cốt thép 1	5	14/03/2024	60'	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY											
1	23C2-CCK; CKL; CTM	0204001453		8	Lập trình CNC	5	14/03/2024	120'	18H00	Trên máy tính	G1.2 - 12
CÁC MÔN TIỂU LUẬN											
1	23C2-ĐĐT	0204001389		4	Kỹ thuật M&E	SINH VIÊN LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ BIẾT THỜI GIAN NỘP BÀI					
2	23C2-CĐT	0204001955		4	Thiết kế CAD cơ bản						
3	23C2-ĐHĐ	0204003352			Đồ hoạ chuyển động kỹ thuật số						
4	23C2-LTM; THU; TKW	0204000123			Phân tích và thiết kế hệ thống						
5	23C2-	0204001382		10	Giáo dục thể chất						

Lưu ý:

- * ĐỐI VỚI CÁC MÔN THỰC HÀNH, ĐỒ ÁN SINH VIÊN THI LẠI LIÊN HỆ TRỰC TIẾP VỚI GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ THỰC HIỆN BÀI THI LẠI.
- * SINH VIÊN PHẢI THỰC HIỆN ĐỒNG PHỤC ĐÚNG QUY ĐỊNH VÀ MANG THEO THẺ SINH VIÊN HOẶC CĂN CƯỚC CÔNG DÂN ĐỂ CÁN BỘ COI THI KIỂM TRA.
- * SV PHẢI ĐÓNG LỆ PHÍ THI LẠI TRƯỚC KHI THI.

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCL